

Số: /BGDDĐT-NGCBQLGD
V/v thống kê số lượng và nhu cầu
dự thi thăng hạng CDNN
giảng viên/giảng viên CĐSP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ, ngành, địa phương) và các cơ sở giáo dục đại học công lập, trường cao đẳng sư phạm (CĐSP) trực thuộc Bộ GDĐT (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT) một số nội dung cụ thể như sau:

1. Thống kê số lượng và nhu cầu dự thi thăng hạng CDNN giảng viên/giảng viên CĐSP có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi, gửi báo cáo số lượng, cơ cấu CDNN viên chức hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng CDNN theo quy định (phụ lục số 1, phụ lục số 2 đính kèm) về Bộ GDĐT.

Tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) và giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I) căn cứ vào các văn bản sau:

- Tiêu chuẩn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở GDĐH công lập; Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường CĐSP công lập; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/03/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT.

- Điều kiện, nội dung, hình thức thi: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 31/2021/TT-BGDĐT ngày 10/11/2021 quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng CDNN viên chức giảng dạy trong các trường CĐSP và cơ sở giáo dục đại học công lập.

2. Tiếp tục thực hiện việc tổ chức thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) theo thẩm quyền, đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

Trong trường hợp không thể tổ chức thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II), các Bộ, ngành, địa phương gửi danh

sách viên chức đủ điều kiện dự thi thăng hạng CDNN, công văn đồng ý của Bộ Nội vụ về số lượng chỉ tiêu thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) về Bộ GDĐT; phối hợp tổ chức kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) khi Bộ GDĐT triển khai.

Trên cơ sở nhu cầu và số lượng đề nghị thăng hạng CDNN của các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT gửi, Bộ GDĐT xây dựng Đề án tổ chức thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)/giảng viên CĐSP cao cấp (hạng I); giảng viên chính (hạng II)/giảng viên CĐSP chính (hạng II) gửi Bộ Nội vụ xin ý kiến thống nhất và triển khai thực hiện.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương, các đơn vị trực thuộc Bộ GDĐT gửi Báo cáo, Danh sách theo *phụ lục số 1* và *phụ lục số 2* dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman để tổng hợp qua địa chỉ email: ptsbang@moet.gov.vn **trước ngày 15/8/2022.**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp, chỉ đạo);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Phạm Ngọc Thường

Tên trường:

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CDSP HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA GIẢNG VIÊN CDSP
(Kèm theo Công văn số ngày ... tháng năm 2022 của)

TT	Chức danh nghề nghiệp	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có				Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức			Ghi chú
			Giảng viên CDSP cao cấp (hạng I)	Giảng viên CDSP chính (hạng II)	Giảng viên CDSP (hạng III)	Giảng viên CDSP cao cấp (hạng I)	Giảng viên CDSP chính (hạng II)	Giảng viên CDSP (hạng III)		
1		2	4	5	6	8	9	10	12	
1	Giảng viên CDSP									
...										

....., ngày tháng năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Tên trường:

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁNG VIÊN HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁNG VIÊN

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 2022 của)

TT	Chức danh nghề nghiệp	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức				Ghi chú
			Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giảng viên chính (hạng II)	Giảng viên (hạng III)	Trợ giảng (hạng III)	Giảng viên cao cấp (hạng I)	Giảng viên chính (hạng II)	Giảng viên (hạng III)	Trợ giảng (hạng III)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Giảng viên											
...												

....., ngày tháng năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Tên Bộ, ngành, địa phương:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIẢNG VIÊN (HẠNG I/II) LÊN GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 2022 của)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể từ thời gian giữ ngạch hoặc hạng dương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Có đề án, công trình khoa học theo quy định	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú	
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên	Trình độ tín học		Trình độ ngoại ngữ	Tin học			Ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Nguyễn Thị A		01.01.1968															
2																		
3																		
...																		

Danh sách này có: người.

....., ngày tháng năm 2022
Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị Quý Đơn vị:

- 1) Gửi bản mềm dưới dạng file *.xls với phòng chữ Times New Roman qua địa chỉ email: pbsbang@moet.gov.vn ;
- 2) Cột 3, 4 đã được định dạng text, yêu cầu phân cách ngày tháng năm bằng dấu chấm theo mẫu: cột 6 ghi tên trường đại học/cao đẳng; cột 7 ghi rõ số năm, tháng tính đến hết ngày **30/7/2022** ;
- 3) Cột 12, 13, 14 ghi cụ thể "có" hoặc "không", cột 15 ghi "đủ" (không để trống hoặc dùng ký hiệu đánh dấu đối với tất cả các cột này);
- 4) Cột 16, 17 ghi rõ bằng cấp, chứng chỉ được miễn thi (VD: Văn bằng 2, TNNN...đối với miễn thi ngoại ngữ; TC/CD/DH/ThS/TS đối với miễn thi tin học);
- 5) Cột 18 ghi rõ ngoại ngữ đăng ký thi (Anh/Pháp/Nga/Đức/Trung Quốc);

Tên Bộ, ngành, địa phương:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN

DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG ID) LÊN GIẢNG VIÊN CAO CẤP (HẠNG I)

(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 2022 của)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể từ thời gian giữ ngạch hoặc hạng dương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi						Có đề án, công trình khoa học theo quy định	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên	Trình độ tín học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học		Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	Nguyễn Thị A		01.01.1968																
2																			
3																			
...																			

Danh sách này có: người.

....., ngày tháng năm 2022

Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị Quý Đơn vị:

- 1) Gửi bản mềm dưới dạng file *.xls với phòng chữ Times New Roman qua địa chỉ email: ptsbang@moet.gov.vn;
- 2) Cột 3,4 đã được định dạng text, yêu cầu phân cách ngày tháng năm bằng dấu chấm theo mẫu; cột 6 chỉ ghi tên trường đại học/cao đẳng; cột 7 ghi rõ số năm, tháng tính đến hết ngày **30/7/2022**;
- 3) Cột 12,13,14 ghi cụ thể "có" hoặc "không", cột 15 ghi "đủ" (không đề trống hoặc dùng ký hiệu đánh dấu đối với tất cả các cột này);
- 4) Cột 16, 17 ghi rõ bằng cấp, chứng chỉ được miễn thi (VD: Văn bằng 2, TNNN... đối với miễn thi ngoại ngữ; TC/CD/DH/ThS/TS đối với miễn thi tin học);
- 5) Cột 18 ghi rõ ngoại ngữ đăng ký thi (Anh/Pháp/Nga/Đức/Trung Quốc);